

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HSST

Ngày: 11/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Doãn Thị Lệ.

2. Bà Nguyễn Thị Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Sứ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Đào Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11/6/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quốc Th. Tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/5/1995 tại Gia Lai; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 1, phường AT, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; Thẻ CCCD: 064095007868; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: làm nông; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quốc S và bà Trịnh Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 01 lần: Ngày 13/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện IA, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” (theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự tại Bản án số 35/2023/HSST; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 02/02/2024, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người tham gia tố tụng: Người bị hại anh Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: Thôn 1, xã CA, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc Th đang chấp hành án tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 23/01/2024, Th đi xe khách đến thành phố P thuê ở tại phòng 207, nhà nghỉ Lan Phương thuộc Thôn 1, xã CA, thành phố P, tỉnh Gia Lai do anh Nguyễn Tấn Ph

(sinh năm 1971, làm chủ), để chơi với bạn và tìm việc làm; Th thường xuyên đi lại giữa thị xã AK và thành phố P và giữ lại phòng nghỉ trên không trả phòng. Khoảng 11 giờ ngày 29/01/2024, Th đi xe khách từ thị xã AK rồi đi đến thành phố P để về lại phòng 207 nhà nghỉ Lan Phương để ngủ. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, Th dọn dẹp đồ rồi xuống quầy lễ tân để thanh toán tiền phòng thì không có ai. Thấy học để tiền không khóa, Th nảy sinh ý định trộm cắp tiền, Th kéo học để tiền ra lấy 1.400.000 đồng cất vào túi quần rồi bắt xe về lại thị xã AK, tỉnh Gia Lai. Đến 08 giờ ngày 30/01/2024, anh Ph phát hiện bị mất tiền nên trình báo Cơ quan Công an, đến 13 giờ cùng ngày Th đến Công an xã CA đầu thú, giao nộp 590.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Tại Cáo trạng số 110/CTr-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố Lê Quốc Th “*Trộm cắp tài sản*”, theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38 và Điều 50; Điểm b, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Lê Quốc Th từ 09 tháng đến 01 năm tù; tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù của bản án số 35/2023/HSST Ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện IA, tỉnh Gia Lai.

Về dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã trả lại cho anh Nguyễn Tấn Ph: số tiền 1.400.000 đồng và 540.000 đồng tiền phòng trọ; anh Ph không yêu cầu gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Quốc Th lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại đã lén lút chiếm đoạt số tiền 1.400.000 đồng; Trước khi thực hiện hành vi bị cáo đã bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” chưa được xóa án tích; do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đối với bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Tài sản và quyền sở hữu hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đến tài sản của người khác đều phải bị nghiêm trị theo quy định của pháp luật để không chỉ răn đe mà còn phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo thì thấy rằng: Bản thân bị cáo có sức khỏe, có nhận thức, nhưng vì muốn có tài sản không phải lao động nên phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự đời sống dân cư và an toàn xã hội; phải xử lý nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đầu thú, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ và các quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cần được áp dụng khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Bị cáo phạm tội mới trong thời thử thách nên bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt tù chưa chấp hành của Bản án số 35/2023/HSST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện IA, tỉnh Gia Lai theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo không có tài sản và thu nhập, không phạt bổ sung.

[7] Về dân sự: Người bị hại Nguyễn Tấn Ph đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, hiện không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; Điểm b và s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 56 Bộ luật hình sự 2015;

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

3/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Quốc Th **07 (bảy) tháng** tù.

Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại Bản án số 35/2023/HSST Ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện IA, tỉnh Gia Lai; Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/01/2024.

4/ Các vấn đề khác:

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Lê Quốc Th phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- UBND P. AT, Tx.AK, Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA